SAO Y; SỞ XÂY DỰNG; Thời gian ký: 2025-07-15T13:18:07+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 823 /TB-SXD-KTVLXD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO
V/v công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tháng 6/2025 (trước sáp nhập)

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22 tháng 01 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Sở Xây dựng thông báo và công bố giá bán một số loại vật liệu xây dựng chủ yếu tháng 6 năm 2025 tại thị trường Bà Rịa – Vũng Tàu (trước sáp nhập) như sau:

1. Bảng Công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2025 theo Phụ lục đính kèm.

2. Giá trong bảng **chưa có thuế VAT** đến hiện trường xây lắp.

3. Giá bán tại nơi sản xuất **chưa có thuế VAT** và được bán trên phương tiện bên mua.

4. Bảng giá các loại vật liệu xây dựng thông báo trên đây được tổng hợp trên cơ sở các đơn vị sản xuất, kinh doanh cung cấp, đồng thời tham khảo giá thị trường phổ biến tại thành phố Vũng Tàu, thành phố Bà Rịa, thành phố Phú Mỹ và các huyện dùng làm cơ sở để xác định giá công trình.

5. Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn khi sử dụng thông tin về giá vật liệu để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình cần căn cứ vào địa điểm của công trình, địa điểm cung cấp vật tư, khối lượng vật liệu sử dụng, mục tiêu đầu tư, tính chất công trình, yêu cầu về thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật, quy định về quản lý chất lượng công trình và các tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan đến vật liệu xây dựng... để xem xét, lựa chọn vật liệu phù hợp với yêu cầu đặc thù của công trình, mặt bằng giá thị trường tại thời điểm xác định chi phí và khu vực xây dựng công trình, đáp ứng mục tiêu đầu tư, chống thất thoát, lãng phí.

6. Chủ đầu tư phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc lựa chọn sử dụng giá vật liệu trong bảng công bố này, chịu trách nhiệm quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo đúng quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung ngày 17/6/2020 và các quy định hiện hành có liên quan.

7. Một số lưu ý khác:

Trường hợp vật liệu xây dựng chưa có trong công bố giá hoặc đã có nhưng chủng loại vật liệu không phù hợp với yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, khả năng cung ứng và các điều kiện cụ thể khác theo từng dự án, công trình thì giá vật liệu xây dựng để xác định giá xây dựng công trình được thu thập, tổng hợp, phân tích, đánh giá lựa chọn trên cơ sở tham khảo các nguồn thông tin về giá vật liệu xây dựng. Việc lựa chọn giá vật liệu xây dựng phải khách quan, minh bạch, đảm bảo hiệu quả của dự án. Chủ đầu tư, các đơn vị liên quan xác định các nguồn thông tin về giá vật liệu xây dựng như sau:

- Báo giá của nhà sản xuất, nhà cung cấp có đăng ký, được cấp phép kinh doanh theo quy định được sử dụng để xác định giá vật liệu xây dựng cần đầy đủ thông tin về khối lượng, số lượng, quy cách, chủng loại, nhãn mác, tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ vật liệu xây dựng, địa điểm cung cấp, điều kiện vận chuyển, điều kiện thanh toán, thuế, phí và các thông tin liên quan khác (nếu có);

- Thông tin về giá của vật liệu xây dựng tương tự về chủng loại, tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ trong dự án, công trình đã thực hiện (nếu có) được sử dụng để xác định giá vật liệu xây dựng là thông tin về giá vật liệu xây dựng trong hồ sơ quyết toán; và/hoặc thông tin về giá vật liệu xây dựng trong hợp đồng cung cấp thiết bị đã được ký kết; và/hoặc thông tin về giá vật liệu xây dựng trong dự toán xây dựng được duyệt;

- Thông tin về giá vật liệu xây dựng trong chứng thư thẩm định giá (nếu có) được sử dụng để xác định giá vật liệu xây dựng là giá nêu trong chứng thư thẩm định giá do đơn vị đủ điều kiện năng lực thẩm định giá theo quy định phát hành;

- Thông tin về giá vật liệu xây dựng trên trang thông tin điện tử (website) của các cơ quan, tổ chức có chức năng thu thập, tổng hợp, công bố thông tin theo quy định của pháp luật;

- Các nguồn thông tin hợp pháp khác (nếu có).

8. Công bố giá vật liệu xây dựng được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng theo địa chỉ https://soxaydung.hochiminhcity.gov.vn/home (mục Thông tin chuyên ngành - Vật liệu xây dựng - Công bố giá vật liệu xây dựng).

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có biến động giá, đề nghị các đơn vị gửi báo cáo về Sở Xây dựng (gửi kèm theo hồ sơ xác định giá) để tổng hợp, xem xét, hướng dẫn theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ Xây dựng;
- UBNDTP (để báo cáo);
- Các Sở ngành liên quan;
- Công ty TNHH Quản lý Xây dựng và Đô thị Miền Nam (để biết);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- VPS (để đăng tải);
- Lưu: VT, KTVLXD / 3b.

Đính kèm: Phụ lục.
NTB, NTHH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Khải Quốc Bình